TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28/9/2023
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 286/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2023 về việc "Kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXX - ST ngày 05/9/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐHPT ngày 21/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Nha Tr; Sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn Ph, huyện K, Đắk Lắk. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T; Sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn Ph, huyện K, Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc, tại Tòa án nguyên đơn bà Vũ Thị Nha Tr trình bày như sau:

Tôi và ông Nguyễn Thanh T sống chung với nhau từ năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, đến ngày 19/02/2021 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ph. Sau khi về chung sống giữa tôi và ông T chỉ sống chung hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do thân hai vợ chồng không cùng

quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không cùng chia sẻ mọi việc với nhau hai gia đình nội ngoại không qua lại với nhau. Kinh tế gia đình thì ông T không công khai làm được bao nhiêu cũng không cho tôi biết, không phụ giúp về mặt kinh tế trong sinh hoạt gia đình. Mặc dù bản thân tôi đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành, hiện không còn không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và ông T có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Thanh H, sinh ngày 27/10/2020. Nguyện vọng của tôi là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H đến khi đủ tuổi thành niên.

Nếu được nuôi con tôi yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi cháu H với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng ông T không đến Tòa án để lập bản tự khai, tham gia phiên họp, phiên hòa giải. Nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông T.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thị trấn Ph, huyện K thể hiện: Bà Vũ Thị Nha Tr và ông Nguyễn Thanh T kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2021 tại Tổ dân phố xx, thị trấn Ph, huyện K. Quá trình sống tại địa phương thì địa phương không biết bà Tr và ông T có mâu thuẫn gì với nhau không. Tuy nhiên, từ giữa năm 2022 đến nay bà Tr và ông T không sống chung với nhau nữa. Giữa năm 2022 thì bà Tr nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn với ông T và cũng từ đó đến nay ông T và bà Tr sống ly thân với nhau.

Về thu nhập thực tế của bà Tr và ông T, địa phương được biết hiện tại bà Tr làm nghề giáo viên, còn ông Nguyễn Thanh T thì hiện tại đang làm nghề thợ xây. Tuy nhiên, thu nhập cụ thể của bà Tr, ông T mỗi tháng bao nhiêu thì địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa:

Bà Vũ Thị Nha Tr vẫn giữ quan điểm đề nghị HĐXX cho bà được ly hôn ông Nguyễn Thanh T. Về con chung bà Tr xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Thanh H, sinh ngày 27/10/2020 cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên. Yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi cháu H với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Thành phần HĐXX tại phiên tòa đúng theo

quyết định đưa vụ án ra xét xử: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia phiên họp, phiên hòa giải là không thực hiện đầy đủ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vũ Thị Nha Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Vũ Thị Nha Tr ly hôn ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Thanh H, sinh ngày 27/10/2020 cho bà Vũ Thị Nha Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên, về cấp dưỡng tiền nuôi con chung buộc ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi cháu H 1.500.000đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Vũ Thị Nha Tr không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Vũ Thị Nha Tr, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Vũ Thị Nha Tr khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Thanh T cư trú tại thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về tố tụng: Tại phiên Tòa lần thứ nhất ông Nguyễn Thanh T vắng mặt không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa và tiếp tục tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho ông T. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt nên áp dụng Điều 227, Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Nha Tr và ông Nguyễn Thanh T chung sống với nhau từ năm từ năm 2020 trên cơ sở tự nguyện có Đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/02/2021. Như vậy, hôn nhân của bà Tr, ông T là hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, sau khi kết hôn bà Tr, ông T chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ những khúc mắc, mâu thuẫn ban đầu nhưng ông, bà không tự dàn xếp được dẫn đến mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Đến tháng 5/2022 bà Tr đã nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh T, tuy sau đó bà Tr đã rút đơn xin về đoàn tụ, song tình cảm vợ chồng giữa bà Tr và ông T không cải thiện được. Hiện tại bà Tr và ông T đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Kết quả xác minh tại địa phương tổ dân phố xx, thị trấn Ph, huyện K thể hiện: Quá trình sinh sống tại địa phương địa phương không biết bà Tr, ông T có xảy ra mâu thuẫn gì không. Tuy nhiên đến giữa năm 2022 thì bà Tr nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn với ông T và từ đó đến nay ông T và bà Tr sống ly thân với nhau. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa bà Tr và ông T không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mặt khác, tại phiên tòa bà Vũ Thị Nha Tr có nguyện vọng xin được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T. Do vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho bà Vũ Thị Nha Tr ly hôn ông Nguyễn Thanh T là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Tr, ông T có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Thanh H, sinh ngày 27/10/2020 quá trình giải quyết vụ án bản thân bà Tr có nguyện vọng xin nuôi dưỡng cháu H. Mặt khác, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì cháu H cũng đang sống với bà Tr. HĐXX xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng sau khi bố mẹ ly hôn cần xét về quyền lợi mọi mặt cho cháu. Hiện nay cháu H dưới 36 tháng tuổi nên cháu cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Hơn nữa từ khi vợ bà Tr, ông T ly thân đến nay thì cháu H cũng đang sống với mẹ do đó để tránh thay đổi môi trường sống, làm xáo trộn đến tâm lý của cháu H, HĐXX áp dụng các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Nguyễn Vũ Thanh H cho bà Vũ Thị Nha Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Thanh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

+ Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Do ông T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên bà Tr yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con là chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà Tr yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Xét thấy mức yêu cầu của bà Tr có phần chưa phù hợp. Bởi việc cấp dưỡng tiền nuôi con căn cứ vào nghề nghiệp, thu nhập, khả năng thực tế của ông T và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng trên cơ sở xem xét, đối chiếu với mức bình quân thu nhập của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. HĐXX thấy rằng hiện tại ông Nguyễn Thanh T là lao động tự do, thu nhập không ổn định và xét nhu cầu thực tế chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em tại địa phương

cần buộc ông T cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Vũ Thanh H, sinh ngày 27/10/2020 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu thành niên là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Vũ Thị Nha Tr, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Vũ Thị Nha Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000đồng tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 59 Điều 81 Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vũ Thị Nha Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Vũ Thị Nha Tr ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Vũ Thanh H, sinh ngày 27/10/2020 cho bà Vũ Thị Nha Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên.

"Ông Nguyễn Thanh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Nguyễn Thanh T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung"

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Buộc ông Nguyễn Thanh T phải cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng để nuôi cháu Nguyễn Vũ Thanh H, sinh ngày 27/10/2020 cho đến khi cháu H đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Vũ Thị Nha Tr không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bà Vũ Thị Nha Tr phải chịu 300.000 đồng án phí về việc ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2022/0003192 ngày 04/7/2023.

Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. .

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- CCTHADS huyện K;
- UBND thị trấn Ph;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền